TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BẾN TRE** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2024/HS-ST
Ngày: 20/02/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN TRE, TỈNH BẾN TRE

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Văn Trình
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Dương Thị Thanh Thúy
2. Bà Trần Thị Kim Mỹ

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Quốc Vương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa*:** Bà Trần Thị Minh Thư - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 02 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 134/2023/TLST-HS ngày 29/12/2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2024/QĐXXST-HS ngày 29/01/2024, đối với bị cáo:

Đinh Anh K (S), sinh năm 1990 tại tỉnh Bến Tre; nơi cư trú: số B, khu phố B, phường F, thành phố B, tỉnh Bến Tre; trình độ văn hóa: 10/12; nghề nghiệp: làm thuê; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đinh Văn S1, sinh năm: 1969 và bà Trần Thị Thu H, sinh năm: 1971; bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án: ngày 06/3/2017 bị Toà án nhân dân thành phố Bến Tre xử phạt 08 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma tuý" (Bản án số 14/2017/HSST, chấp hành xong hình phạt ngày 13/10/2021);

Tiền sự: không.

Nhân thân: ngày 21/6/2007 bị Toà án nhân dân thị xã Bến Tre (nay là thành phố B) xử phạt 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội "Phá hủy công trình phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia" (bản án số 56/2007/HSST); ngày 09/7/2013 bị Ủy ban nhân dân thành phố B áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh do có hành vi "Sử dụng trái phép chất ma tuý" (Quyết định số 754/QĐ-UBND); ngày 07/12/2023 bị Công an thành phố B xử phạt hành chính 1.500.000 đồng về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma tuý" (Quyết định số 546/QĐ-XPHC).

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 12/9/2023 đến ngày 15/9/2023 chuyển tạm giam cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại tòa.

- *Người làm chứng:* Phạm Thái A, sinh năm 1997; nơi cư trú: ấp C, xã T, huyện M, tỉnh Bến Tre. Vắng mặt

- *Người chứng kiến:* Đoàn Phước S2, sinh năm 1995; nơi cư trú: số A, khu phố B, phường F, thành phố B, tỉnh Bến Tre. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ 50 phút ngày 12/9/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B phối hợp với Công an Phường 6 kiểm tra hành chính nhà trọ Diễm Hường ở tổ C, khu phố B, Phường F, thành phố B do chị Tô Thị Bích H1, sinh năm: 1983, ĐKTT: Số G, Ấp A, xã S, thành phố B làm chủ. Tại Phòng số 1 người thuê tên Phạm Thái A, sinh năm: 1997, ĐKTT: ấp C, xã T, huyện M, tỉnh Bến Tre, lực lượng Công an phát hiện trong phòng có đối tượng Đinh Anh K không có đăng ký lưu trú theo quy định. Tiến hành kiểm tra phát hiện trong túi quần Jean phía trước, bên phải K đang mặc có 02 túi nylon màu trắng, hàn kín ba phía, phía còn lại có rãnh khép và vạch màu xanh, bên trong mỗi túi nylon đều có chứa tinh thể màu trắng nghi là ma tuý. K khai nhận 02 túi nylon bên trong chứa tinh thể màu trắng là ma tuý đá của K cất giấu để sử dụng. Lực lượng Công an tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Vật chứng thu giữ gồm: 02 túi nylon màu trắng, hàn kín ba phía, phía còn lại có rãnh khép và vạch màu xanh, kích thước mỗi túi 1,5cm x 1,5cm, bên trong mỗi túi có chứa tinh thể màu trắng; 01 điện thoại di động hiệu Samsung, màu cam, số seri: R58M743R2WT, Số IMEI 1: 358587102564402; số IMEI 2: 358588102564400.

Đinh Anh K khai nhận nguồn gốc ma tuý: khoảng 21 giờ 30 phút ngày 12/9/2023, K đi bộ từ trong nhà trọ Mai P ra đường T, xã B, thành phố B gặp người nam thanh niên tên L (không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể). K nhờ L chở đến nhà T, L điều khiển xe mô tô (Khoa không nhớ biển số) chở K đến đường H, K kêu L đợi ở đầu hẻm và cho K mượn xe đi khoảng 20 phút sẽ quay trở lại trả xe. L ngồi uống nước ở quán nước đầu hẻm đợi còn K điều khiển xe đến khu vực công viên vòng xoay B, Phường F, thành phố B rồi điện thoại cho người thanh niên tên S3 (không biết họ tên và địa chỉ cụ thể) hỏi mua 400.000 đồng ma tuý đá. Khoảng 20 phút sau, S3 đến vòng xoay B đưa cho K 02 túi nylon màu trắng bên trong chứa ma tuý đá. Sau khi mua được ma tuý, K cất giấu trong túi quần Jean phía trước bên phải đang mặc rồi điều khiển xe mô tô đến đầu hẻm N trả xe cho L. L đi về còn K đi bộ đến phòng trọ số 1, nhà T nơi Phạm Thái A thuê trọ với ý định rủ A sử dụng ma tuý. Khi K trở ra ngoài định mua nước uống thì bị lực lượng Công an kiểm tra, phát hiện và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với K.

Tại Kết luận giám định số 707/2023/KL-KTHS ngày 15/9/2023 của Phòng K1 Công an tỉnh B kết luận: tinh thể màu trắng đựng trong 02 (hai) túi nylon được niêm phong trong phong bì ký hiệu M gửi giám định là ma tuý; loại Methamthetamine; khối lượng: 0,5612 gam.

Về xử lý vật chứng: Đối với mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng 0,4592 gam là vật cấm tàng trữ Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B tiếp tục tạm giữ để xử lý theo luật định; 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung màu cam; Số Seri: R58M743R2WT, Số IMEI 1: 358587102564402; số IMEI 2: 358588102564400 là phương tiện K sử dụng để liên lạc mua ma tuý Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B tiếp tục tạm giữ để xử lý theo luật định.

Quá trình điều tra, Đinh Anh K khai nhận hành vi phạm tội, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ và các chứng cứ khác do Cơ quan điều tra thu thập. Tại cáo trạng số 03/CT-VKSTPBT ngày 29/12/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre đã truy tố bị cáo về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Kiểm sát viên giữ nguyên nội dung cáo trạng và đề nghị:

Về hình phạt chính: áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*". Về hình phạt bổ sung đề nghị không áp dụng. Về xử lý vật chứng đề nghị áp dụng các Điều 46, 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy: Chất ma túy còn lại sau giám định. Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung màu cam; Số Seri: R58M743R2WT, Số IMEI 1: 358587102564402; số IMEI 2: 358588102564400.

Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng truy tố. Bị cáo không khiếu nại các hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng.

Bị cáo nói lời sau cùng: bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra công an thành phố B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, vắng mặt người làm chứng, người chứng kiến nhưng quá trình điều tra, họ đã có lời khai đầy đủ, rõ ràng, sự vắng mặt của họ không làm ảnh hưởng đến việc xét xử nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt họ là phù hợp quy định tại Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của những người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập trong quá trình điều

tra, đủ cơ sở xác định: Khoảng 22 giờ 50 phút ngày 12/9/2023, tại phòng số A nhà T ở tổ C, khu phố B, Phường F, thành phố B, Đinh Anh K đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,5612 gam ma tuý loại Methamphetamine để sử dụng thì bị lực lượng Công an phát hiện lập Biên bản bắt người phạm tội quả tang.

[3] Bị cáo là người có đủ năng lực nhận biết việc cất giấu ma túy là bị pháp luật nghiêm cấm nhưng bị cáo vẫn cố ý mua và cất giấu 0,5612 gam ma tuý loại Methamphetamine để sử dụng nhằm thỏa mãn cơn nghiện. Vì vậy, Cáo trạng truy tố bị cáo về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến sự quản lý độc quyền của Nhà nước đối với các chất ma túy, đe dọa xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm và sự phát triển bình thường của con người, gây tác động xấu đến tình hình an ninh trật tự nơi bị cáo thực hiện tội phạm, nguyên nhân phát sinh các tội phạm và các tệ nạn xã hội khác, gây tâm lý bất an trong quần chúng nhân dân.

[5] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có nhân thân xấu, có 01 tiền án và đã nhiều lần bị kết án, bị xử phạt vi phạm hành chính. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, bị cáo được hưởng là "Người phạm tội thành khẩn khai báo" theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo có 01 tiền án chưa được xóa nhưng lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "Tái phạm" theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Căn cứ vào nhân thân, tính chất, mức độ và hậu quả do hành vi bị cáo gây ra, xét thấy việc cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian là điều cần thiết nhằm cải tạo giáo dục bị cáo trở thành công dân lương thiện có ích cho xã hội và có tác dụng phòng ngừa chung.

[6] Hình phạt bổ sung: bị cáo không có tài sản và thu nhập ổn định nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: Chất ma túy còn lại sau giám định.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung màu cam; Số Seri: R58M743R2WT, Số IMEI 1: 358587102564402; số IMEI 2: 358588102564400 là phương tiện K sử dụng để liên lạc mua ma tuý.

[8] Kiến nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B xác minh, làm rõ đối tượng đã bán ma túy cho bị cáo để xử lý theo quy định pháp luật. Việc bị cáo mang ma túy đến phòng trọ của Phạm Thái A thuê của Tô Thị Bích H1 nhưng A và H1 không biết và không có liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên Cơ quan có thẩm quyền không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với A và H1 là phù hợp.

[9] Lời phát biểu luận tội của kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh, điều luật áp dụng, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, hình phạt, xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp đề nghị áp dụng là phù hợp nên được chấp nhận.

[10] Về án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo phải nộp theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Đinh Anh K phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

1. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Đinh Anh K 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 12/9/2023.

2. Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp: áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: chất ma túy còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì 707/2023 có chữ ký ghi tên Phan Nghĩa T, Phan Trung T1, Nguyễn Ngọc M và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng K1 Công an tỉnh B.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung màu cam; Số Seri: R58M743R2WT, Số IMEI 1: 358587102564402; số IMEI 2: 358588102564400.

(Vật chứng hiện Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Tre quản lý).

3. Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Đinh Anh K phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

4. Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND thành phố Bến Tre (1b);
- Cơ quan điều tra CATP Bến Tre (1b);
- Cơ quan THAHS CATP Bến Tre (1b);
- Chi cục THADS thành phố Bến Tre (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- UBND phường 6, TP. BT (1b);
- Bị cáo (1b);
- Bộ phận thi hành án Hình sự (3b);
- Lưu (văn phòng, hồ sơ vụ án) (2b).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Ngô Văn Trình